

Thực trạng hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Nguyễn Tú Anh* Trần Thị Thuý Phương**

*Trường Mầm non 1/6, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế.

Received: 16/08/2024; Accepted: 26/08/2024; Published: 15/9/2024

Abstract: Language development is one of the core tasks of early childhood education, which must start at a very early stage, a means to help educate children comprehensively to bring life values and promote children's learning potential. This study aims to assess the current status of language development activities for 5-6-year-old children in preschools in Tay Ninh City, Tay Ninh Province. A survey of 287 preschool administrators and teachers using questionnaires and interviews showed. The findings provide a practical basis for managers to develop measures to improve the quality of language development activities in preschools, particularly by strengthening activities that prepare children for entering first grade.

Keywords: Language development, 5-6 year-old children, early childhood education, Tay Ninh

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non (GDMN) được chú trọng nhằm đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm-kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Một trong các nhiệm vụ cốt lõi của GDMN đó là phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Đây không những là một chỉ dẫn, mà còn là tấm bản đồ trong việc xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai của các em.

Đặc điểm tâm lý của lứa tuổi mẫu giáo là thời kỳ bộc lộ tính nhạy cảm cao nhất đối với các hiện tượng ngôn ngữ, điều đó khiến cho sự phát triển ngôn ngữ (PTNN) của trẻ đạt tốc độ khá nhanh và đến cuối tuổi mẫu giáo (5 – 6 tuổi) thì hầu hết trẻ đều biết sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách thành thạo trong giao tiếp hằng ngày. Điều này cho thấy đối với trẻ mầm non nói chung và giai đoạn 5 – 6 tuổi nói riêng, việc PTNN cho trẻ là nhiệm vụ rất quan trọng mang tính cấp thiết, giúp khơi dậy và phát huy tối đa các tiềm năng tiềm ẩn của trẻ, tạo nền tảng cho việc học tập ở mọi cấp độ và học tập suốt đời.

Các trường MN trên địa bàn thành phố Tây Ninh đã tổ chức nhiều chuyên đề PTNN cho trẻ thông qua các hoạt động làm quen với các tác phẩm văn học thơ, truyện theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, việc thực hiện các HĐ PTNN cho trẻ ở một số trường còn bộc lộ hạn chế như: chưa được quan tâm đúng mức về giáo dục ngôn ngữ theo hướng tiếp cận năng lực trẻ; chưa bám sát vào điều kiện thực tế tại địa phương để lựa chọn nội dung và cách thức giáo dục ngôn ngữ phù hợp cho

trẻ; GV còn quan tâm nhiều đến việc củng cố kiến thức mà quên việc PTNN cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi; các hình thức tổ chức giáo dục tuy có đa dạng nhưng nội dung còn lồng ghép, rập khuôn, chưa đổi mới; PP chưa phù hợp nên chưa kích thích được sự tham gia tích cực của trẻ; quy trình quản lý HĐ PTNN chưa rõ ràng; công tác phối hợp với gia đình trẻ trong việc PTNN cho trẻ còn chưa kịp thời, thường xuyên, liên tục. Điều này cho thấy việc quản lý HĐ PTNN cho trẻ ở các trường MN thành phố Tây Ninh còn là một thách thức khá lớn, cần được triển khai và thực hiện phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và GDMN nói riêng.

Bài viết trình bày nghiên cứu thực trạng HĐ PTNN cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường MN thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, từ đó, xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp, hiệu quả trong triển khai chuyên đề PTNN cho trẻ 5 – 6 tuổi nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục (CSGD) trẻ MN trên địa bàn nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về khảo sát

Nghiên cứu sử dụng PP điều tra bằng bảng hỏi làm PP chủ đạo. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 287 cán bộ quản lý (CBQL), GV mầm non (GVMN) trên địa bàn thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bên cạnh đó, sử dụng PP phỏng vấn để làm rõ một số nội dung trong quá trình nghiên cứu.

Dữ liệu thu được từ phiếu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS, gồm các chỉ số: số lượng, tỷ lệ %, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Với cách gán điểm để tính ĐTB và ĐLC như sau: Thang đánh giá trong bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert theo 4 mức độ và quy ước như sau: 1,00 ≤

ĐTB < 1,75: Không quan trọng/ Không cần thiết/ yếu/ Không thực hiện/ Không hiệu quả/ Không ảnh hưởng; 1,76 ≤ ĐTB < 2,50: Ít quan trọng/ Ít cần thiết/ trung bình/ thỉnh thoảng/ Ít hiệu quả/ Ít ảnh hưởng; 2,51 ≤ ĐTB < 3,25: Quan trọng/ Cần thiết/ Khá/ Thường xuyên/ Hiệu quả/ Ảnh hưởng; 3,26 ≤ ĐTB ≤ 4,00: Rất quan trọng/ Rất cần thiết/ Tốt/ Rất thường xuyên/ Rất hiệu quả/ Rất ảnh hưởng.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động PTNN cho trẻ 5 – 6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các nội dung giáo dục PTNN cho trẻ 5-6 tuổi ở trường MN

TT	NỘI DUNG	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát.	3.44	0.66	3.51	0.62
2	Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.	3.51	0.58	3.56	0.52
3	Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	3.32	0.64	3.38	0.56
4	Phát âm rõ các tiếng trong tiếng Việt.	3.12	0.63	2.99	0.47
5	Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau.	3.26	0.51	2.89	0.47
6	Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.	3.06	0.73	3.1	0.54
7	Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện.	3.01	0.54	3.08	0.52
8	Lễ phép, chủ động và tự tin trong giao tiếp.	3.38	0.63	3.29	0.61
9	Làm quen với cách sử dụng sách, bút	2.99	0.57	3.77	0.44
10	Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.	2.9	0.47	2.54	0.55
11	Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.	2.68	0.82	2.34	0.64

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình (1 ≤ ĐTB ≤ 4); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.1 cho thấy các nội dung giáo dục PTNN cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được CBQL, GV đánh giá chủ yếu ở mức độ thực hiện “thỉnh thoảng” và “thường xuyên”; và mức độ hiệu quả thực hiện phần lớn ở mức “khá hiệu quả” và “rất hiệu quả”. ĐLC các tiêu chí khảo sát < 1 cho thấy không có sự phân tán nhiều trong ý kiến đánh giá của khách thể tham gia khảo sát.

ĐTB các tiêu chí khảo sát dao động từ 2.68 đến 3.51, không có sự chênh lệch nhiều giữa các tiêu chí. Trong đó, nội dung được đánh giá thường xuyên nhất là “Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày” có ĐTB = 3.51, ĐLC=0.58; thứ hai là nội dung “Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát” có ĐTB = 3.44,

ĐLC = 0.66; tám nội dung còn lại từ (3) đến (10) được đánh giá mức độ Thỉnh thoảng, có ĐTB dao động từ 2.90 đến 3.38. Tuy nhiên, nội dung (11) Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách vẫn còn một ít bộ phận CBQL, GV chưa chú ý thực hiện Thường xuyên, thể hiện 3.5%, tương ứng với ĐTB = 2.68, ĐLC = 0.82.

Về hiệu quả thực hiện, ta thấy có ba trong mười một nội dung được đánh giá thực hiện “Hiệu quả”, tương ứng với ĐTB từ 3.51 đến 3.77, trong đó, nội dung (9) được đánh giá hiệu quả nhất là “Làm quen với cách sử dụng sách, bút” với ĐTB là 3.77; tiếp đó là nội dung “Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày” có ĐTB là 3.56; nội dung “Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát” ĐTB là 3.51; bảy nội dung còn lại từ (3) đến (8) và nội dung (10) được đánh giá mức độ “Khá hiệu quả”, có ĐTB dao động từ 2.54 đến 3.38. Tuy nhiên, nội dung (11) “Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách” vẫn còn một ít bộ phận CBQL, GV thực hiện ở mức độ hiệu quả chưa cao, với ĐTB = 2.34.

Kết quả khảo sát trên cho thấy các nội dung giáo dục PTNN cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN TP. Tây Ninh được CBQL, GV các nhà trường quan tâm thực hiện và đem lại hiệu quả khá cao. Bên cạnh đó, việc làm quen với chữ viết, với việc đọc sách cũng là một nội dung cần chú trọng thực hiện thường xuyên và hiệu quả để tạo tiền đề cho trẻ chuẩn bị bước vào lớp 1 nhưng dữ liệu khảo sát cho thấy, mức độ thực hiện làm quen với chữ viết, với việc đọc sách còn hạn chế và hiệu quả chưa cao. Trong đó, nội dung “Làm quen với sách, bút” mặc dù không được thực hiện thường xuyên nhưng lại có hiệu quả cao khi được áp dụng, cho thấy tiềm năng của hoạt động này cần được khai thác thêm. Chính vì vậy, cần có biện pháp để trẻ được tiếp xúc thường xuyên với chữ viết và sách, trẻ được giới thiệu về sách thông qua việc nghe kể chuyện, xem hình ảnh, và tham gia các hoạt động liên quan đến ngôn ngữ một cách tự nhiên và không gò bó.

2.2.2. Thực trạng sử dụng các PP tổ chức HĐ PTNN cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các PP tổ chức HĐ PTNN cho trẻ 5-6 tuổi

TT	PP giáo dục HĐ PTNN	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	PP thực hành, trải nghiệm	2.95	0.69	3.3	0.57
2	PP trực quan - minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa)	3.38	0.53	2.68	0.56
3	PP trò chơi	2.76	0.64	2.55	0.59
4	PP giáo dục bằng tình cảm và khích lệ	3.28	0.6	3.34	0.64

5	PP dùng lời nói	2.84	0.75	2.85	0.69
6	PP nêu gương - đánh giá	3.27	0.56	3.26	0.7

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); DLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát ở bảng 2.2 cho thấy, ba PP tổ chức các HĐ PTNN cho trẻ 5-6 tuổi ở MN đưa ra khảo sát được đánh giá mức độ thực hiện “Thường xuyên” với ĐTB dao động từ 3.27 đến 3.38. Trong đó PP “PP trực quan - minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa)” có ĐTB = 3.38 được đánh giá thực hiện thường xuyên nhất; mức độ thực hiện xếp thứ 2 là “PP giáo dục bằng tình cảm và khích lệ” có ĐTB = 3.28; xếp thứ 3 là PP “PP nêu gương - đánh giá” với ĐTB = 3.27; và PP “PP trò chơi” có mức độ thực hiện thấp nhất trong 6 PP với ĐTB = 2.76.

Về hiệu quả thực hiện, hầu hết các PP đưa ra khảo sát đều được đánh giá “Hiệu quả” với ĐTB dao động từ 2.55 đến 3.34. Trong đó, PP được đánh giá thực hiện hiệu quả nhất là “PP giáo dục bằng tình cảm và khích lệ” với ĐTB = 3.34; xếp thứ 2 là PP “PP thực hành, trải nghiệm” có ĐTB = 3.30; thứ 3 là PP “PP nêu gương - đánh giá” có ĐTB = 3.26 và PP “PP trò chơi” có hiệu quả thực hiện thấp nhất trong 6 PP với ĐTB = 2.55.

2.2.3. Thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức HĐ PTNN cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả các hình thức HĐ PTNN cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Hình thức HĐ PTNN	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	DLC	ĐTB	DLC
1	Giáo dục PTNN thông qua hoạt động học	3.65	0.48	3.26	0.56
2	Giáo dục PTNN qua hoạt động đón trả trẻ, điếm danh, trò chuyện sáng...	2.65	0.58	3.34	0.52
3	Giáo dục PTNN qua hoạt động ngoài trời	3.31	0.51	2.67	0.62
4	Giáo dục PTNN qua hoạt động góc	3.17	0.73	2.61	0.64
5	Giáo dục PTNN qua giờ học làm quen với văn học	3.18	0.57	3.21	0.63
6	Giáo dục PTNN qua giờ học làm quen với chữ cái	2.79	0.64	2.94	0.41
7	Giáo dục PTNN qua các giờ học khác	3.3	0.5	2.66	0.6

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); DLC: Độ lệch chuẩn

Nhận xét về thực hiện các hình thức tổ chức HĐ PTNN cho trẻ 5-6 tuổi, các CBQL và GV được phỏng vấn đều cho rằng “Giáo dục PTNN thông qua hoạt động học” được sử dụng thường xuyên nhất ở các trường MN. Các hoạt động góc và thông qua các hoạt động khác thỉnh thoảng mới được tổ chức. Do vậy, hiệu quả PTNN cho trẻ đối với các hình thức này không cao. Những ý kiến nhận được từ các CBQL, GV cho thấy

sự tương đồng giữa kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu. Cụ thể, trong 7 hình thức đưa ra khảo sát, chỉ có duy nhất 1 hình thức thực hiện thường xuyên (ĐTB = 3.65) và 6 hình thức còn lại thực hiện thỉnh thoảng (ĐTB từ 2.65 đến 3.31). Hình thức có thứ bậc cao nhất về mức độ thực hiện là GD PTNN thông qua hoạt động học với ĐTB là 3.65; hình thức có mức độ thực hiện thấp nhất là GD PTNN qua hoạt động đón trả trẻ, điếm danh, trò chuyện sáng... với ĐTB là 2.65. Về mức độ hiệu quả, tất cả 7 hình thức đều được đánh giá khá hiệu quả. Trong đó hình thức có thứ bậc cao nhất về mức độ hiệu quả là GD PTNN qua hoạt động đón trả trẻ, điếm danh, trò chuyện sáng... với ĐTB là 3.34; hình thức có mức độ hiệu quả thấp nhất là GD PTNN qua hoạt động góc với ĐTB là 2.61.

Như vậy qua khảo sát cho thấy: trong những năm qua các trường MN thành phố Tây Ninh đã quan tâm đến việc đổi mới các hình thức PTNN cho trẻ 5-6 tuổi. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được sự đổi mới không ngừng của GDMN, cần tập trung đi sâu 2 nội dung PTNN thông qua hoạt động góc và PTNN thông qua các hoạt động khác. Do đó, trong thời gian tới CBQL các nhà trường cần quan tâm hơn nữa để hoạt động PTNN có nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo hơn nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy các trường MN trên địa bàn thành phố Tây Ninh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5 – 6 tuổi đảm bảo được nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ, đáp ứng xu hướng đổi mới GD hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn còn những hạn chế trong nhận thức và trong quá trình thực hiện mục tiêu, nội dung, PP, hình thức, các điều kiện hỗ trợ HĐ PTNN cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN trên địa bàn thành phố Tây Ninh.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non)*, Số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/04/2021, Hà Nội.
- Đình Hồng Thái (2017), *Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Ánh Tuyết (2014), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (từ lọt lòng đến 6 tuổi)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục, số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019*, Hà Nội.